

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: 3 tuần, từ ngày 07/4 đến ngày 25/04/2025

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

S T T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Tay: + Hai tay đưa		* Hoạt động học: Thể dục sáng ` Hô hấp: Gà gáy sáng, thổi bóng bay, thổi nơ.  ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Đánh xoay tròn 2 cánh tay. + Hai tay đưa lên cao, sang hai bên kết hợp quay cổ tay kiễng chân. ` Bụng : + Nghiêng người sang trái, sang phải + Đứng quay người sang 2 bên + Cúi về phía trước ` Chân: + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; + Nhảy lên đưa hai chân sang ngang.	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (4+5T: kết hợp với vẫy bàn tay; 4T: nắm, mở			
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	bàn tay; 5T: quay cổ tay, kiễng chân). ` Lung, bụng, lườn: ` Nghiêng người sang trái, sang phải(3,4t) * 3,4 T: ` Cúi về phía trước	` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;  ` Nhảy dân		

				vũ.	` Tập các động tác thể dục kết hợp với nhạc: Cho tôi đi làm mưa với, nắng sớm</p> <p>Nhảy dân vũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một vòng Việt Nam</li> <li>- Bồng bồng bang bang</li> </ul> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Trò chơi: lá và gió, trời nắng trời mưa, con thỏ.	
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Đi theo đường đích dắc		` Đi theo đường đích dắc.	* Hoạt động học: Thể dục: ` Đi theo đường đích dắc (3t)</p> <p>` Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn (4t)	
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn		` Đi thay đổi hướng theo vật chuẩn	` Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh (5t)</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` TCVD: Chuyển bóng	
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh		` Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh		
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng dọc ` Bật tiến về phía trước	* 4,5t ` Bật tách chân, khép chân qua (5 ô; 7 ô)	` Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc</p> <p>` Bật tiến về phía trước	* Hoạt động học Thể dục: ` Chuyển bắt bóng hai bên theo hàng dọc (3t)</p> <p>` Chuyển bắt bóng qua chân(4t) ` Ném trúng đích bằng hai tay (5t)</p> <p>` Bật tiến về phía trước	

14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Chuyển bắt bóng qua chân. ` Bật tách chân, khép chân qua 5 ô		` Chuyển bắt bóng qua chân.	(3t) ` Bật tách khép chân qua 5-7 ô (4,5t) * Hoạt động chơi: + TC: Ô tô và chim sẻ + TC: Ném vòng cổ chai	
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Ném trúng đích bằng hai tay . ` Bật tách chân, khép chân qua 7 ô		` Ném trúng đích bằng 2 tay (đích đứng).		
19	3	Trẻ phối hợp cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Xếp chồng 8-10 khối không đồ.	* 3,4,5T: ` Xé, tô ` Cài, cởi cúc * 3, 4T: ` Vẽ (nguyệt ngoạc; hình)	` Xếp chồng các hình khối khác nhau. ` Sử dụng kéo, bút.	* Hoạt động chơi: ` GXD: Xây khu du lịch, xây công viên nước, bể bơi ` GNT: Nặn, vẽ, cắt, xé dán, vẽ, tô màu	
20	4	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ mưa... ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	* 4,5 T ` Cắt đường (thẳng; vòng cung) ` Xâu, buộc dây	` Lắp ghép hình.	tranh về nước và các hiện tượng tự nhiên, mùa hè trẻ yêu thích. ` Góc HT: Làm album về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên. Tập tô, tập đồ chữ cái trong vở. Xem tranh ảnh về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên, in	
21	5	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt		` Lắp ráp ` Đồ theo nét	hình chữ cái, làm chữ cái bằng hạt hạt, ghép từ tiếng Việt dưới tranh bằng nắp chai,	

		động: - Sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.			Sao chép các chữ cái, chữ số.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
46	3	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng. Kỹ năng phòng tránh đuối nước.		* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời: + TN sự kì diệu của nước + Nhảy qua suối nhỏ, đong nước vào chai. - Trong giờ đón, trả trẻ: Xem tranh, ảnh video về nơi nguy hiểm: ao, hồ, sông, suối, giếng... Trường hợp nguy hiểm, không an toàn. Trò chuyện và giáo dục nhận biết và phòng tránh không nghịch ở nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...). dạy trẻ nói từ tiếng Việt: mưa, bão, gió lốc.	
47	4	Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.				
48	5	Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.				
52	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: có người rơi xuống nước, ao, hồ...	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ - Kỹ năng ứng phó khi gặp mưa, gió bão		- GHT: Xem tranh, ảnh video về chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên và dạy trẻ nói từ tiếng Việt: Ao, hồ, sông, suối, bị ngã. - KNS: Kỹ năng phòng tránh đuối nước	

53	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: có bạn/người rơi xuống nước, ao, hồ...		- Kỹ năng ứng phó khi gặp mưa, gió bão	
----	---	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

56	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	* 3,4,5 T: ` Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. Các nguồn nước ở địa phương ( <i>suối, khe...</i> ) ` Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. ` Một số hiện tượng thời tiết theo mùa (và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người 4T: thứ tự các mùa 5T) ` Sự khác nhau giữa ngày và đêm	` Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh hiện tượng đặc trưng của địa phương và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. Gọi tên các biểu hiện biến đổi khí hậu thời tiết nóng, lạnh, các loại thiên tai hay xảy ra của địa phương, hậu quả của thiên tai, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai... ` Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và	* Hoạt động học: KPKH: ` Trò chuyện về các hiện tượng tự nhiên ngày và đêm ` Trò chuyện về mùa hè. * Hoạt động chơi: ` Chơi ngoài trời: Trải nghiệm: vật chìm vật nổi, sự bốc hơi nước. Dạy trẻ nói từ tiếng Việt: Vật chìm, vật nổi, bốc hơi... ` Trò chơi: Đắp đập giữ đê, dự báo thời tiết, đóng nước, vật gì nổi vật gì chìm, thi xem đội nào nhanh... ` Góc thiên nhiên: Thực hành: Chăm sóc cây. * Trò chơi: - Mưa to, mưa nhỏ - Gió mạnh, gió nhẹ
58		Trẻ có thể làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.			

			(Mặt trời, mặt trăng 5T) ` Các nguồn nước trong môi trường sống.</p> <p>` - Một số đặc điểm, tính chất của nước. ` Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.</p> <p>` Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.	đêm. ` Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày.</p> <p>` Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày	- Nhìn hình ảnh đoán tên mùa	
61	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị úớt?....		` Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người, một số hiện tượng thời tiết đặc trưng của địa phương theo mùa: Mưa đá, động đất, sấm sét,.... Biểu hiện, nguyên nhân cơ bản của biến đổi khí hậu, ảnh hưởng cơ bản của biến đổi khí hậu với con người và động thực vật, các loại thiên tai thường xảy ra ở địa phương. Dấu		
63		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.				

				hiệu đặc trưng của từng loại thiên tai, nguyên nhân và một số hậu quả cơ bản của thiên tai thường xảy ra ở địa phương, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai.	
66	5	Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...		` Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. Ý nghĩa của biến đổi khí hậu, nguyên nhân diễn biến của biến đổi khí hậu, thích ứng và hạn chế biến đổi khí hậu. Đặc trưng dấu hiệu cơ bản của mỗi loại thiên tai. Nguyên nhân, hậu quả của thiên tai thường xảy ra ở địa phương, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai. ` Sự nóng lên	
68		Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.			

				của trái đất ` Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.		
74	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	` Mối liên hệ đơn giản giữa cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.		* Hoạt động chơi: ` Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây ` Thực hành: Nói về mối quan hệ của cây với môi trường sống: Vì sao phải tưới nước cho cây? Thiếu nước cây sẽ làm sao? ` Chơi ngoài trời: Quan sát, trò chuyện về cây cối, nước, hiện tượng tự nhiên được quan sát và dạy trẻ nói từ tiếng Việt: Nước sạch, nước bẩn, trời nắng, trời mưa... mối đơn giản giữa cây xanh với môi trường sống của cây.	
75	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống (<i>mưa đá, động đất, lở, lũ lụt, ...</i>).			
76	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.				
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
106	3	Trẻ có thể so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn, cao hơn/thấp hơn, bằng nhau.	So sánh 2 đối tượng về kích thước: To hơn/nhỏ hơn, cao hơn/thấp hơn, bằng nhau.		* Hoạt động học toán: ` Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo so sánh diễn đạt kết quả đo (5t). ` Đo dung tích bằng một đơn vị đo, so	
107	4	Trẻ biết sử dụng		` Đo dung tích		

		được dụng cụ để đo dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		bằng một đơn vị đo	sánh và diễn đạt kết quả đo (4t). ` So sánh 2 đối tượng về kích thước to nhỏ (3t)	
108	5	Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.		` Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	* Hoạt động chơi : ` Trò chơi: Chung sức, ai nhanh ai đúng. ` Chơi ngoài trời: Chơi tự do các nhóm, so sánh kích thước của đồ chơi, đồ vật....Dạy trẻ nói từ tiếng Việt: To hơn, nhỏ hơn, cao hơn, thấp hơn, đo dung tích...	
116	4	Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	` Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.		* Hoạt động chơi: ` Thực hành: Cho trẻ quan sát tranh, ảnh, video, tờ lịch, đồng hồ và mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày trong giờ đón trả trẻ, chơi góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ nói từ tiếng Việt về các thứ trong tuần, các buổi sáng, trưa, chiều, tối, các mùa trong năm, hôm qua, hôm nay, ngày mai.	
117		Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	` Gọi tên các thứ trong tuần; các mùa trong năm			
118	5	Trẻ có thể phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày	` Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.			
119		Trẻ nói được ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ	` Nhận biết ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
151	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4 T ` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?";		* Hoạt động học DTV: ` Dạy trẻ nói từ mới tiếng Việt: Nước	

152	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	"Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" ("Để làm gì?" 4T)		mặn, nước ngọt, gió, bão, mặt trời, tỏa nắng.... ` Dạy trẻ nói câu mới tiếng Việt.
153	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	* 3,4,5 T: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng (câu phức 4,5T)	` Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có đặc điểm gì?"; "Do đâu mà có?". ` Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?";	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: tranh gì biến mất, ô cửa bí mật, đuổi hình bắt chữ ` Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video về về một số hiện tượng tự nhiên đặt câu hỏi và dạy trẻ trả lời bằng câu đơn, câu đơn mở rộng, câu phức tiếng Việt.
154	3	Trẻ nói rõ các tiếng	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt; có chứa các âm khó; có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu) ` <i>Phát âm các tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ (Tiếng Mông)</i>		` Thực hành: Nói từ và câu về một số nguồn nước và một số hiện tượng tự nhiên, mùa hè. Đặt câu hỏi: Tại sao lại có mưa? Tại sao nước trên lá cây lại biến mất khi trời nắng?...Và yêu cầu trẻ trả lời. ` Câu đố về các hiện tượng tự nhiên ` Thực hành: Kể chuyện, đọc thơ trong chủ đề. ` Chơi ngoài trời: Dạy trẻ sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt
155		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
156		Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được			
157	4	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
158		Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
159		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc			

	5	điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. - Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động		động. Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân trước 1 số hiện tượng tự nhiên: mưa, gió, sấm chớp bão. Dạy trẻ nói từ tiếng Việt: mưa, cầu vồng, gió, bão.	
160	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>	* Hoạt động học: DTV ` Dạy trẻ nói câu mới tiếng Việt.</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Trò chơi: tranh gì biến mất, ô cửa bí mật, đuổi hình bắt chữ. ` Cho trẻ xem tranh ảnh, video về các nguồn nước, hiện tượng tự nhiên, mùa hè và gợi hỏi trẻ: Con biết những nguồn nước gì? Các hiện tượng tự nhiên nào? Để trẻ sử dụng câu tiếng Việt khởi sự một cuộc trò chuyện.	
161	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
162	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh... - <i>Khởi sự một cuộc trò chuyện.</i>			
163	3	Trẻ có thể kể lại	` Kể lại sự việc (có nhiều tình	* Hoạt động chơi:	

		được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Đi chơi, đi nướng...	tiết 4T; theo trình tự 5T) Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được nghe bằng tiếng Việt hoặc tiếng mẹ đẻ(3T), Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được nghe bằng tiếng Việt hoặc tiếng mẹ đẻ (4,5T).	` Giờ đón, trả trẻ: Cô gợi ý để trẻ kể lại những việc đã diễn ra của bản thân trẻ như trẻ kể: các hoạt động của ngày hôm qua khi ở nhà làm những gì? với ai?</p> <p>` Chơi các góc: Góc PV: Bán hàng, bác sĩ, nấu ăn Góc HT: Xem tranh ảnh về nước và các HTTN, mùa hè.	
164	4	Trẻ có thể kể lại sự việc theo trình tự			
165	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái...của nhân vật			
166	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ “ Mưa rơi”,	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện : "giọt nước tí xíu" Nghe các bài hát: Mây và gió, Mưa rơi. Bài thơ: Mưa rơi, đồng dao “Mưa, trời mưa trời gió” phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: Văn học ` Thơ “Mưa rơi”</p> <p>` Truyện: Giọt nước tí xíu * Hoạt động chơi ` Đồng dao: Mưa; trời mưa trời gió.</p> <p>` Giải câu đố về các hiện tượng tự nhiên. ` Cho trẻ chơi, hoạt động ở góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, làm sách truyện: Giọt nước tí xíu. Yêu cầu trẻ kể tên các nhân vật trong truyện, làm hành động động tác theo nhân vật, bắt chước giọng nói, điệu bộ nhân vật trong	
167	4	đồng dao “Mưa, trời mưa trời gió”			
168	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện “giọt nước tí xíu”, thơ “mưa rơi” đồng dao “Mưa, trời mưa trời gió” dành cho lứa tuổi của trẻ.			
169		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ “mưa rơi”, đồng dao “Mưa, trời mưa trời gió”.			
170	3	Trẻ có thể kể lại truyện "Giọt nước tí xíu" đơn giản	` Kể lại một vài tình tiết của truyện "Giọt nước tí xíu" đã được nghe. (trong góc thư		

		đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	viện)	chuyện.	
171	4	Trẻ có thể kể truyện " Giọt nước tí xúu " có mở đầu và kết thúc	Kể lại truyện" Giọt nước tí xúu" đã được nghe (theo trình tự)		
172	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	Kể lại truyện "Giọt nước tí xúu" đã được nghe. Theo trình tự(trong góc thư viện)		
174	3	Trẻ có khả năng bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện"Giọt nước tí xúu".	Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên		
175	4	Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện"Giọt nước tí xúu".	Đóng kịch		
176	5	Trẻ có thể đóng được vai của nhân vật trong truyện "Giọt nước tí xúu".			
177	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	* Hoạt động chơi ` Chơi ở các góc: Cô dạy trẻ nói đủ nghe không nói lí nhí, không hét to, Khi chơi biết giao tiếp với các bạn, trẻ biết thể hiện cử chỉ, nét mặt	
178	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.			

				khi mua hàng, nói “cảm ơn” khi khách mua hàng hoặc được trả lại tiền, vui vẻ mời chào khách. ` Khi trả lời cô cần rõ ràng, lễ phép.	
179	5	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.			
193	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCV ` Làm quen chữ cái g,y	
194	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; Kê đơn thuốc, viết hóa đơn bán hàng...	` Tập tô, tập đồ các nét chữ.</p> <p>` Nhận dạng một số chữ cái	` Tập tô chữ cái g,y</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Trò chơi chữ cái: Chữ cái trong tên tôi	
195		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ g,y		` Góc học tập: Tập tô, tập đồ chữ cái trong vở. Xem tranh ảnh về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên, in hình chữ cái, làm chữ cái bằng hạt gạo, ghép từ tiếng Việt dưới tranh bằng nắp chai, sao chép các chữ cái.	
196	5	Trẻ có thể nhận dạng các chữ cái g,y trong bảng chữ cái tiếng Việt.	Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên.</p> <p>` Góc phân vai: Kê đơn thuốc, đọc vệt hóa đơn bán hàng. ` Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét	

				chữ trên cát.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
239	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	` Chờ đến lượt, hợp tác	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: ` Dạy trẻ chú ý lắng nghe, tự rửa tay, lau mặt, đi vệ sinh và chờ đến lượt trong giờ xếp hàng rửa tay, đi vệ sinh, trong giờ ăn hết cơm xin cô và chờ đến lượt. <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Giờ chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Dạy trẻ hợp tác với nhau chơi đoàn kết không tranh đồ chơi, nhường nhịn em bé, chia sẻ đồ chơi. * Hoạt động lao động. - Thực hành xếp hàng rửa tay trẻ biết chờ đến lượt không chen lấn xô đẩy - Góc TN: Chăm sóc cây.	
240		Trẻ biết chờ đến lượt.			
241	5	Trẻ biết tìm cách giải quyết mâu thuẫn (Dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận..		
250	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	` Tiết kiệm điện, nước.	* Hoạt động học: PTTC: ` Nước thật đáng quý <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</b> ` Thực hành: Dạy trẻ	

251	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn		uống nước sau khi ăn và khóa vòi nước sau khi lấy nước uống. ` Thực hành: Dạy trẻ tiết kiệm nước khi đi vệ sinh, rửa tay.</p> <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>` Trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện về một số nguồn nước. DTV: Nước mưa, nước giếng, nước suối, nước máy, nước biển, vòng tuần hoàn của nước	
-----	---	---	--	--	--

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

252	3	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	Bộc lộ cảm xúc/ bộc lộ cảm xúc phù hợp/ thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát “Cho tôi đi làm mưa với, mùa hè đến, mây và gió, mưa rơi”, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DH: Cho tôi đi làm mưa với</p> <p>` DVD vỗ tay theo lời ca: Mùa hè đến ` NH: Mây và gió; Mưa rơi</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` TCÂN: Ai nhanh nhất, xúc sắc vui nhộn ` Góc NT: Múa hát các bài hát trong chủ đề theo ý thích</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Góc NT: Tô màu, vẽ, nặn, cắt, xé dán, nghe băng đĩa nhạc ` Chơi ngoài trời: Quan sát, trải nghiệm, chơi theo ý thích với nguyên vật	
253	4	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm			

		thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng			liệu tự nhiên	
254	5	Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. - Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc				
258	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc thích nghe ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học: Âm nhạc: ` NH: Mây và gió; Mưa rơi <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Dân ca: Đi cấy ` TCÂN : Ai nhanh nhất, xúc sắc vui nhộn. ` Góc NT: Hát múa các bài hát trong chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên.	
259	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc thích nghe ca dao.	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác			
260	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát,		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc		

		bản nhạc; thích nghe ca dao.		` Nghe nhạc dân ca thanh hóa: Đi cấy.		
261	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” quen thuộc.	`3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, Mùa hè đến ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, Mùa hè đến.		* Hoạt động học: Âm nhạc: ` DH: Cho tôi đi làm mưa với. ` DVD vỗ tay theo lời ca: Mùa hè đến ` NH: Mây và gió, Mưa rơi <b>* Hoạt động chơi :</b> ` TCAN: Ai nhanh nhất, xúc sắc vui nhộn ` Góc NT: Hát múa các bài hát trong chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên.	
262	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				
263	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...				
264	3	Trẻ có thể vận động vỗ tay theo lời ca nhịp điệu bài hát “Mùa hè đến”	`4-5T: Vận động vỗ tay theo lời ca nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát “Mùa hè đến”, bản nhạc.	` Vận động vỗ tay theo lời ca đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát “Mùa hè đến”, bản nhạc.		
265	4	Trẻ vận động vỗ tay theo lời ca nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát “Mùa hè đến”				
266	5	Trẻ vận động vỗ tay theo lời ca nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát				

		“Mùa hè đến”				
267	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra đám mây theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra đám mây		* Hoạt động học: Tạo hình + Làm đám mây (EDP) * Hoạt động chơi: ` Chơi ở các góc: + Góc nghệ thuật: vẽ, cắt, xé, dán, nặn, phối hợp các nguyên vật liệu tự nhiên. + Chơi ngoài trời: phối hợp các nguyên vật liệu tự nhiên tạo thành các đám mây, mưa, cầu vồng....	
268	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra đám mây	Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra đám mây			
269	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra đám mây				
282	3	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình; nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét, (bố cục 5T)		* Hoạt động học: Tạo hình + Làm đám mây (EDP) * Hoạt động chơi: ` Góc NT: Nặn mặt trời, đám mây, cầu vồng. ` Chơi ngoài trời: Quan sát, trải nghiệm, chơi theo ý thích với nguyên vật liệu tự nhiên	
283	4	Trẻ biết nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.				
284	5	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.				
285	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		* Hoạt động chơi: ` Góc NT: Biểu diễn văn nghệ hát múa các bài hát trong chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên. ` TCÂN : Ai nhanh nhất, xúc sắc vui	
286	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài			

		nhạc.	hát		nhộn.	
287		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.				
288	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).			
289		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.				
290	3	Trẻ có thể tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.		* Hoạt động chơi: ` GNT: Xé dán, nặn, vẽ, cắt cầu vòng, mây, ông mặt trời... ` Góc HT: Làm album về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên. ` Chơi ngoài trời: chơi theo ý thích với nguyên vật liệu tự nhiên theo chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên, cảnh mùa hè mà trẻ yêu thích và gợi ý trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.	
291	4	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	Tự chọn nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
292	5			Tìm kiếm, lựa chọn các nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
293	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	Đặt tên cho sản phẩm của mình			
294	4					
295	5					

II. CHUẨN BỊ

- Một số tờ giấy khổ to, hoặc tận dụng bì lịch, báo cũ... để trẻ vẽ, cắt dán.
- Truyện, tranh ảnh giới thiệu về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên.
- Tranh thơ: Mưa rơi, tranh truyện “giọt nước tí xíu”, tranh về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên như mây, mưa, nắng...
- Các nguyên vật liệu: Vỏ hộp các tông, lá cây, rơm, hạt, vải vụn.
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu truyện... về chủ đề “Nước và các hiện tượng tự nhiên”.
- Chuẩn bị bút chì, bút sáp, màu, đất nặn, giấy vẽ, hồ dán...

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Thông báo với phụ huynh về chủ đề mới và yêu cầu phụ huynh và trẻ thu lượm các nguyên vật liệu, đồ dùng phế thải để cô và trẻ cùng nhau làm đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề.

+ Bức tranh vẽ các hiện tượng tự nhiên như: Nắng, mưa...

+ Làm thế nào để bảo vệ nguồn nước sạch?

- Cô cùng trẻ trang trí lớp, treo các tranh ảnh về chủ đề “Nước và các hiện tượng tự nhiên”. Tạo môi trường học tập phong phú thể hiện rõ chủ đề: “Nước và các hiện tượng tự nhiên”.

HIỆU TRƯỞNG

(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Phạm Bích Nguyệt

Ngô Thị Huệ

